TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST-DS	*H, ngày 29 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 7 Điều 48; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP S, địa chỉ trụ sở: số 266 - 268 N, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ nhận các văn bản tống đạt của Tòa án: Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Quảng Ninh, số 607, đường Z, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

+ Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn D, chức vụ: Tổng giám đốc.

+ Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Thế Cường, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Quảng Ninh.

- ***Bị đơn:*** anh Nguyễn G, sinh năm 1982 và chị Nguyễn B, sinh năm 1984; cùng cư trú tại: tổ 26, khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** bà Nguyễn Thị Bình, sinh năm 1954; nơi cư trú: tổ 26, khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt hợp đồng tín dụng số LD1603400012 ngày 03/02/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với anh Nguyễn G và chị Nguyễn B.

- Về nghĩa vụ trả nợ:

+ Anh Nguyễn G và chị Nguyễn B phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP S nợ gốc và nợ lãi (tạm tính đến hết ngày 21/6/2023) là 361.245.348đ (ba trăm sáu mươi mốt triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là 200.164.000đ, nợ lãi trong hạn là 91.329.245đ, nợ lãi quá hạn là 28.190.202đ, lãi phạt chậm trả lãi trong hạn là: 41.561.901đ.

+ Kể từ ngày tiếp theo (ngày 22/6/2023) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn G và chị Nguyễn B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LD1603400012 ngày 03/02/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với anh Nguyễn G và chị Nguyễn B.

- Về phương pháp trả nợ: anh Nguyễn G và chị Nguyễn B phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP S theo phương pháp sau:

+ Lần 1: tháng 7/2023 trả nợ gốc 4.000.000đ

+ Lần 2: tháng 8/2023 trả nợ gốc 4.000.000đ

+ Lần 3: tháng 9/2023 trả nợ gốc 30.000.000đ

+ Lần 4: tháng 10/2023 trả nợ gốc 70.000.000đ

+ Lần 5: tháng 11/2023 trả nợ gốc 92.164.000đ, trả toàn bộ số nợ lãi chậm trả tạm tính đến ngày 21/6/2023 là: 161.081.348 và toàn bộ số nợ lãi phát sinh (theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng nêu trên) kể từ ngày 22/6/2023 cho đến thời điểm anh Nguyễn G và chị Nguyễn B trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp anh Nguyễn G và chị Nguyễn B thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ tại bất kỳ lần trả nợ nào theo phương pháp trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm (thể hiện tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1603400012/HĐTC ngày 04/02/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với bà Nguyễn Thị Bình) để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp sau khi đã xử lý toàn bộ tài sản thế chấp mà số tiền không đủ trả nợ thì anh Nguyễn G và chị Nguyễn B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn G và chị Nguyễn B liên đới chịu 4.515.566đ (bốn triệu năm trăm mười lăm nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng). Ngân hàng TMCP S chịu 4.515.566đ (bốn triệu năm trăm mười lăm nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 8.800.000đ (tám triệu, tám trăm nghìn đồng) ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001632 ngày 27/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại Ngân hàng TMCP S số tiền còn lại là 4.284.434đ (bốn triệu, hai trăm tám mươi bốn nghìn, bố trăm ba mươi bốn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng